

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 16/2019/HS-ST
Ngày 23-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Phát Đạt

Ông Huỳnh Thanh Vũ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương-
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLHS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1980; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ Huỳnh Thị Đ; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Nghệ T, sinh năm 1965 “có mặt”

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 “có mặt”

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947 “có mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963 “có mặt”

Ông Thái Văn T, sinh năm 1967 “vắng mặt”

Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm 1972 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T bắt đầu ghi bán số đề từ tháng 8 năm 2018 đến ngày 28/12/2018 thì bị bắt. Hàng ngày bị cáo ghi bán số đề tại nhà, có khi thì bán tại quán cà phê của anh Lê Văn Được. Bị cáo sử dụng điện thoại di động Nokia 3310 có sim số 0368616606 và sim số 0339132307 ghi bán số đề cho các con bạc bằng cách ghi âm lại, khi có kết quả sẽ tính tiền thắng thua với người mua. Hình thức bán lô A, B và bao lô 02 con số của các đài Miền Nam, tỷ lệ ăn thua mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng, bao lô 02 con số mua 1.000 đồng người mua phải trả 15.000 đồng. Bị cáo ăn thua trực tiếp với các con bạc.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65K1 – 11004 đi đến quán cà phê của anh Được ở cùng ấp đánh bi da và sử dụng điện thoại di động Nokia 3310 ghi bán số đề đài Vĩnh Long cho 07 người mua với 07 file ghi âm, tổng số tiền là 5.605.000 đồng. Trong đó, bán cho Nguyễn Nghệ T là 4.350.000 đồng, Nguyễn Thanh T là 300.000 đồng, Nguyễn Thị H là 180.000 đồng, Thái Văn T là 180.000 đồng, Đỗ Thị T là 90.000 đồng, Trần Thị Lệ T là 400.000 đồng và người đàn ông tên Ly (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) là 105.000 đồng. Đến 15 giờ 45 phút bị cáo đang trên đường về nhà Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện CD tiến hành khám xét khẩn cấp đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ trên người bị cáo lúc khám xét: 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu trắng đen bên trong có chứa 07 file ghi âm mua bán số đề và số tiền 4.645.000 đồng.

Thu giữ tại nhà bị cáo: 01 cây viết mực màu xanh và 01 quyển tập học sinh bìa màu xanh lá cây.

Quá trình điều tra thu giữ một số vật chứng liên quan:

Bị cáo giao nộp số tiền 6.780.000 đồng (trong đó tiền thu lợi bất chính số tiền 6.000.000 đồng và 780.000 đồng tiền bán số đề ngày 28/12/2018);

Bà Nguyễn Thị H giao nộp 01 điện thoại di động HTC A9 màu trắng vàng cùng sim số 0988983303 và số tiền 200.000 đồng (trong đó, tiền mua số đề ngày 28/12/2018 là 180.000 đồng và tiền mua số đề ngày trước đó là 20.000 đồng);

Anh Nguyễn Thanh T nộp 01 điện thoại di động Nokia 107 màu đen cùng sim số 0974973599 và số tiền 300.000 đồng;

Ông Thái Văn T nộp 01 điện thoại di động NOKIA 5130C-2 màu đỏ đen cùng sim số 0398440156;

Bà Đỗ Thị T nộp 01 điện thoại Philips màu xanh cùng sim số 0783712318 và số tiền 90.000 đồng;

Nguyễn Nghệ T nộp số tiền 4.350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKSCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích chứng cứ, luận tội đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 05 điện thoại di động, 06 sim điện thoại và số tiền 11.625.000đồng có liên quan đến việc đánh bạc; Trả lại cho bị cáo số tiền 4.740.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực màu xanh, 01 quyển tập học sinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi hai con nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự khẩn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CD, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và khai nhận:

Bị cáo thực hiện hành vi ghi bán số đề từ khoảng tháng 8/2018 đến ngày 28/12/2018 thì bị bắt. Bị cáo ghi bán số đề không liên tục có ngày bán ngày nghỉ. Hàng ngày, bị cáo ghi bán số đề tại nhà, có khi thì ghi bán tại quán cà phê gần nhà, hình thức ghi bán bằng điện thoại. Cách thức thắng thua lô A, B và bao lô 02 con số của các đài Miền Nam, tỷ lệ ăn thua mua 1.000 đồng trúng 80.000

đồng, bao lô 02 con số mua 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng. Sau đó, bị cáo tổng hợp phơi để giữ lại ăn thua trực tiếp với các con bạc.

Ngày 28/12/018 bị cáo ghi bán số đề cho 07 người, với số tiền 5.605.000đồng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày khi đang trên đường về nhà Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện CD, thành phố Cần Thơ khám xét, thu giữ vật chứng có liên quan đến việc ghi bán số đề.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì ham lợi bất chính mà thực hiện hành vi mua bán số đề, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Trong ngày bị bắt bị cáo ghi bán số đề cho 7 người, số tiền ghi bán số đề là 5.605.000 đồng. Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính và tiền ghi bán số đề. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt: Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 321 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm là tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự cần buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền để sung công quỹ Nhà Nước. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 05 điện thoại di động, 06 sim điện thoại và số tiền 11.825.000đồng thu giữ của bị cáo và các con bạc, có liên quan đến việc đánh bạc có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 4.740.000đồng thu giữ của bị cáo là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cây viết mực màu xanh và 01 quyển tập là dụng cụ để ghi số đề giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[8] Các đối tượng tham gia đánh bạc với bị cáo gồm: Nguyễn Nghệ T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị T, Thái Văn T và Trần Thị Lệ T có hành vi mua số đề do bị cáo bán nhưng số tiền mua số đề chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Điều tra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-5-2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp trong quá trình chấp hành án người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại 05 điện thoại di động, 06 sim điện thoại và số tiền Việt Nam 11.625.000 đồng. (Trong đó, 01 điện thoại Nokia 3310 màu trắng đen, 02 sim điện thoại số 0368616606, 0339132307 và số tiền 6.685.000 đồng của bị cáo Thành; 01 điện thoại HTC A9 màu trắng vàng, sim số 0988983303 và số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại Nokia 107 màu đen, sim số 0974973599 và số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Thanh Tâm; 01 điện thoại Nokia 5130C-2 màu đỏ đen, sim số 0398440156 của Nguyễn Văn Thanh; 01 điện thoại Philips màu xanh, sim số 0783712318 và số tiền 90.000 đồng của Đỗ Thị T; số tiền 4.350.000đồng của Đỗ Nghệ Thành);

Trả lại cho bị cáo số tiền 4.740.000đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01 viết mực màu xanh, 01 quyển tập học sinh.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2018 và bản thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền làm kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CĐ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CĐ;
- Chi cục THADS sự huyện CĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn